TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **435/2020**/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 400/2020/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" giữa:

Người yêu cầu:

1. **A Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983

HKTT: xã Đ, xã M, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở: ngõ Th, phường Tr, quận L, thành phố H.

2. **Chị Kiều Thị Ng**, sinh năm 1984

HKTT: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở: phường Tr, quận L, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Văn Đ và chị Kiều Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và Đ ký kết hôn tại UBND thị trấn A Sơn, huyện A Sơn, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 10/8/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau,

vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay A Đ và chị Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả A Đ và chị Ng vẫn giữ quan điểm và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- *Về con chung*: A Đ, chị Ng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 05/12/2004, Nguyễn Mai A, sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/11/2018. Ly hôn, A chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà M và Nguyễn Mai A cho A Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, cho đến khi một trong các bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị Ng và A Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: A Đ, chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị Kiều Thị Ng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét A Nguyễn Văn Đ và chị Kiều Thị Ng thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 09/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: A Nguyễn Văn Đ và chị Kiều Thị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: A Đ, chị Ng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 05/12/2004, Nguyễn Mai A, sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/11/2018. Giao cháu Nguyễn Hà M và Nguyễn Mai A cho A Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, cho đến khi một trong các bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị Ng và A Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: A Đ, chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Kiều Thị Ng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí A chị đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009686 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND TT. A Sơn, H. A Sơn, tỉnh Nghệ An (GCNKH số 50 ngày 10/8/2004);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim ThA